

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 205/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Đặng Huy Du.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 211/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đồng Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đại L, xã Đại H, huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn V, sinh năm 1966; địa chỉ: #211-5-Needle Firway-North York-Ont-M6N2B9, Canada; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Đồng Thị H trình bày:

Chị Đồng Thị H và anh Nguyễn V được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy ngày 23 tháng 12 năm 2019. Sau khi kết hôn, chị H và anh V chỉ chung sống với nhau một khoảng thời gian ngắn tại Việt Nam thì anh V quay trở về Canada sinh sống. Sau khi anh V sang Canada, thời gian đầu anh chị liên lạc với nhau, sau đó hai bên ít liên lạc, không còn quan tâm đến nhau và anh V không có ý định làm thủ tục bảo lãnh cho chị H đoàn tụ **với anh** tại Canada. Nay **chị H** nhận thấy tình cảm hai bên không còn, **quan hệ hôn**

nhân giữa chị và anh V chỉ tồn tại về mặt pháp lý, còn thực tế hai bên không còn quan tâm đến nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Vinh để hai bên tự ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Chị H và anh Nguyễn V không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh Nguyễn V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai của bị đơn, anh Nguyễn V trình bày: Anh thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H. Sau khi kết hôn với chị H, anh V trở về Canada, anh Vinh và chị Hoài ít khi liên lạc với nhau, mâu thuẫn giữa anh V và chị H ngày càng trầm trọng. Nay, anh V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị H đề nghị ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung và tài sản chung: Anh V và chị H không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Nguyễn V đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đồng Thị H và bị đơn anh Nguyễn V vắng mặt nhưng đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh V và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Kiến Th ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoài. Về con chung và về tài sản chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn là anh Nguyễn V hiện đang sinh sống tại Canada, nguyên đơn chị Đồng Thị H hiện đang sinh sống tại Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Đồng Thị H và bị đơn anh Nguyễn V đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị H và anh Nguyễn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Kiến Th ngày 23 tháng 12 năm 2019. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn, sau đó anh V về **Canada** sinh sống nên chị H và anh V ít khi liên lạc với nhau. Nguyên nhân, mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khoảng cách địa lý xa, cả hai không tìm được tiếng nói chung và không còn quan tâm đến nhau; anh V không làm thủ tục đoàn tụ để cùng chung sống với chị H. Nay, chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được. Mặt khác, anh V cũng đồng ý với việc chị H yêu cầu ly hôn. Do vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Đồng Thị H

[4] Về con chung: Chị Đồng Thị H và anh Nguyễn V không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đồng Thị H và anh Nguyễn V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đồng Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đồng Thị H và anh Nguyễn V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Thị H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn V.
2. Về con chung: Chị Đồng Thị H và anh Nguyễn V không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.
3. Về tài sản chung: Chị Đồng Thị H và anh Nguyễn V không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đồng Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đồng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0000056 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.
5. Về quyền kháng cáo: Chị Đồng Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Kiến Thụy;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Kiến Thụy;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

